

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 117/2021/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Bưu điện L**

Địa chỉ: Tầng 11 toà nhà T, số 2, đường T, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: T

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: **Ngân hàng TMCP Bưu điện L – chi nhánh T**
(Địa chỉ: Toà nhà V, số 1, đường B, tổ dân phố 19, phường T, thành phố T, tỉnh T).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Giang N, chức vụ G.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Trọng T, chức vụ: P

** Bị đơn:* Ông **Đỗ Minh T**, sinh năm 1978

và bà **Bàn Thị H**, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* Về trách nhiệm thanh toán nợ:

Bà Bàn Thị H và ông Đỗ Minh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L - chi nhánh T tổng số tiền nợ gốc và lãi là **21.819.356** đồng (tính đến ngày 18/01/2022).

Chia ra:

- Bà Bàn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L - chi nhánh T tổng số tiền là 10.909.678đ (*Mười triệu chín trăm linh chín nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng*), trong đó bao gồm: 9.994.260đ tiền gốc và 915.418đ tiền lãi (tính đến ngày 18/01/2022).

- Ông Đỗ Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L - chi nhánh T tổng số tiền là 10.909.678đ (*Mười triệu chín trăm linh chín nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng*), bao gồm: 9.994.260đ tiền gốc và 915.418đ tiền lãi (tính đến ngày 18/01/2022).

Kể từ ngày bản án Quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không thanh toán số tiền trên thì còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD 270201853 ngày 17/01/2018.

* Về án phí:

- Ông Đỗ Minh T phải nộp án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 545.483.9đ làm tròn là 545.484 đồng (*Năm trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi tư đồng*).

- Bà Bàn Thị H không phải nộp án phí.

- Ngân hàng TMCP Bưu điện L - chi nhánh T không phải nộp án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L chi nhánh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 522.759đ (*Năm trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000083 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy

